

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của ông Lê Duy Điều
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai
(Kèm theo Báo cáo số 107/BC-KTHTĐT ngày 30/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Ông Lê Duy Điều; năm sinh: 26/01/1980, CCCD số: 034080011289, cấp ngày 12/4/2022.

Địa chỉ thường trú: Khu phố 4, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số 74/TB-UBND ngày 18/5/2026

- Tờ bản đồ số: 7

- Thửa số: 39

b) Diện tích đất thu hồi: 40,3 m²

c) Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CNL)

d) Đơn giá đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)

=> Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

e) Nguồn gốc đất:

- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 2696/QSDĐ/HĐ 1571/CN-2003 được UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 17/12/2004.

- Thửa đất số: 131A

- Tờ bản đồ: 18

Diện tích: 320,0 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Giá trị bồi thường về đất:										36.993.748
TT	Tờ BD	Số thửa	DT đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất đồng/m ²		Giá trị bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng số tiền bồi thường đất	
			a	b	c	d	e = a*c	g=b*d	h = e+g	

1	7	39		40,3	917.959		36.993.748	36.993.748	* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPĐK.ĐP ngày 22/4/2026 của VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc:									11.545.088
TT	Loại cây trồng	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú		
			a	b	c	d= a*b*c			
1	Nhà vách tôn, mái tôn, nền gạch, cột thép: ((2,6m + 2,95m) / 2) x 10,25m	2012	28,44	330.000	100%	9.386.438	Nhà tiền chế		
2	Sân bê tông: 10,25m x 0,9m	2012	9,23	234.000	100%	2.158.650			
3. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:									3.060.000
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người	Tổng số tháng hỗ trợ của hộ	Số gạo hỗ trợ (kg/tháng)	Đơn giá gạo (đồng/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú		
		a	b	c	d	e = b*c*d			
1	1	6	6	30	17.000	3.060.000	* Căn cứ Công văn số 98/UBND-KT ngày 20/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp từ 30% - 70% và không phải di chuyển chỗ ở. * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài Chính.		
4. Tiền khen thưởng:									8.000.000
5. Tổng số tiền (1+2+3+4):									59.598.835

Số tiền ghi bằng chữ: Năm mươi chín triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn, tám trăm ba mươi lăm đồng chẵn./.